

Bản án số: 40 /2017/HSST

Ngày 17 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thu Hà

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Đô

2. Ông Nguyễn Q Vinh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 20 tháng 07 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970. Tên gọi khác: Không.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: số 14A, ngõ 219, C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 7/12;

- Họ và tên bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1935;

- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T (đã chết);

- Gia đình có bảy anh, chị, em, bị cáo là thứ ba;

- Bị cáo chưa có vợ, con.

- Nhân thân:

+ Bản án số 40/HSPT ngày 12/4/1995 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang) xử phạt Q 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Đã chấp hành xong tiền án phí tháng 8/1995, số tiền bồi thường dân sự 150.000đ đến nay không có đơn yêu C thi hành án của người được thi hành án.

+ Năm 2001 bị Công an thị xã Bắc Giang (nay là Công an thành phố Bắc Giang) xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong tiền phạt vào năm 2001.

+ Bản án số 44/HSPT ngày 22/4/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Q 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 3/2004. Ngày 04/7/2012 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang có quyết định đình chỉ số 56 đình chỉ thi hành án dân sự đối với án phí HSST, án phí DSST; số tiền bồi thường 11.500.000đ đến nay không có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án.

+ Bản án số 02/2009/HS-ST ngày 20/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt Q 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp là 2.950.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù; án phí HSST ngày 09/3/2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2017 đến nay. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người bị hại:** Nguyễn Thị LA, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn T2, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Hoàng Thị B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T2, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số nhà 150 đường Q , phường T, thành phố B.(Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn Q bị VKSND huyện Lạng Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12h ngày 16/05/2017, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970 ở số 14A, ngõ 219, C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát 98B2-677.57 của Q, từ nhà theo Quốc lộ 1A cũ lên khu vực xã T, huyện Lạng Giang để làm răng. Khi đến khu vực chợ Giỏ, xã T, Q vào cửa hiệu khám, chữa răng của gia đình bà Nguyễn Thị LA, sinh năm 1963 ở thôn T2, xã T, huyện Lạng Giang. Q để xe ở trước cửa, tự mở cửa kính đi vào nhà, thấy ở phòng làm răng phía bên phải cửa đi vào không có người, Q ngó vào cửa phòng phía trong định gọi thì bà LA ra mở cửa, bà LA bảo Q chờ và mời Q vào phòng khách ngồi đợi. Q cởi áo khoác mặc bên ngoài cho vào trong chiếc mũ bảo hiểm để cạnh bên trái chỗ ngồi trên ghế sa lông của phòng khách. Trong lúc ngồi đợi, thấy ống tay áo khoác rơi xuống đất, Q nhặt lên thì phát hiện bên cạnh có 01 túi xách màu tím, Q đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách đó. Q để áo khoác và mũ bảo hiểm trùm lên chiếc túi xách rồi nói dối bà LA đi ra ngoài đón cháu vào làm răng. Q dùng tay trái cầm chiếc áo và chiếc túi xách chum bên trong áo để vào chiếc mũ bảo hiểm úp vào bụng đi ra ngoài rồi mang ra xe để ở giá đèo hàng phía trước, nổ máy đi về thành phố Bắc Giang. Đến ngã ba Quán Thành, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, Q dừng xe, bỏ túi xách ra kiểm tra bên trong túi thấy một ngăn lớn, một ngăn nhỏ, bên trong ngăn lớn có: 01 hộp nhựa màu hồng tròn đựng 03 nhẫn vàng tròn, trơn đều là loại vàng hiệu 9999, Q lấy hộp đựng nhẫn cất

vào túi của mình; 01 ví da nhỏ hình chữ nhật, có khóa kéo, trong ví có số tiền khoảng 1.015.000đ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, một số tờ mệnh giá 50.000đ và một vài tờ tiền lẻ) và 02 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 2 đô la M, Q cất vào trong ví của mình rồi bỏ chiếc ví vào trong túi xách; Q rút túi xách và tài sản còn lại trong ví ở khu vực bãi rác trong chợ Quán Thành, rồi đi đến cửa hiệu vàng, bạc Tuấn Vinh ở số 115, phường Q Trung, thành phố Bắc Giang do anh Nguyễn Hữu Vinh, sinh năm 1969 làm chủ; Q bán 03 nhẫn vàng hiệu 9999 (01 nhẫn trọng lượng 01 chỉ, 02 nhẫn mỗi nhẫn trọng lượng 02 chỉ) vừa trộm cắp được cho anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1970, là nhân viên cửa hàng Tuấn Vinh được tổng số tiền 16.500.000đ, khi bán Q không nói và anh D cũng không hỏi rõ về nguồn gốc số vàng trên. Q đã mua xỏ số, lô tô (do Nhà nước phát hành) hết 7.000.000đ, trả tiền đã mua xỏ số, lô tô nợ trước đó hai ngày cho người bán lưu động (Q không quen biết) ở khu vực chợ Thương, phường T, thành phố Bắc Giang hết 7.065.000đ, tổng cộng hết 14.065.000đ

Sau khi phát hiện tài sản bị trộm cắp, cùng ngày bà LA đã có đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang. Ngày 17/5/2017, Q đến Công an thành phố Bắc Giang đầu thú về hành vi trộm cắp của mình như trên, đồng thời giao nộp: 01 mũ bảo hiểm dạng mũ kín cầm hiệu Andes màu đỏ, đen, trắng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát 98B2-677.57 và số tiền trộm cắp còn lại 3.450.000đ (BL 34).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 ví da màu đen hiệu “tisdery” bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân và 01 đăng ký xe biển kiểm soát 98B2-677.57 mang tên Nguyễn Văn Q; 118.000đ đều là tài sản của Q; 02 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 2 đô la M là tiền Q trộm cắp; 01 áo khoác dạng áo chống nắng loại áo bò màu xanh có mũ trùm và 01 áo phông cộc tay, cổ tròn, màu vàng cam, phía trước có in dòng chữ “Ermenegildo Zegna, là bộ trang phục Q sử dụng ngày 16/5/2017 khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà LA.

Căn cứ lời khai của Q, ngày 17/5/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng tại chợ Quán Thành, phát hiện tại nơi để rác sát vách giữa hai ki ốt điện tử của anh Trần Văn T và ki ốt của anh Nguyễn Văn C có 01 túi xách màu tím, 01 hộp nhựa màu hồng có chữ “vàng bạc đá quý”; 01 ví da màu vàng hình chữ nhật có kích thước (17x10) cm, có khóa kéo bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân và 01 thẻ thành viên quỹ hỗ trợ nhân đạo Sen Hồng- Việt Nam mang tên Nguyễn Thị LA; 01 thẻ ATM Agribank mang tên Hoàng Thị B, sinh năm 1984 (là con gái bà LA) (BL 14). Ngày 06/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại bà LA túi xách, ví, thẻ thành viên, thẻ ATM cùng 02 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 02 đô la M và 3.450.000đ tiền, bà LA yêu C Q bồi thường tài sản không thu hồi được theo quy định của pháp luật số tiền là 14.845.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐ ngày 19/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang định giá: 01 túi xách bằng da màu tím, có dây đeo bằng kim loại có giá 20.000đ; 01 ví da loại nhỏ hình chữ nhật màu vàng có giá 10.000đ; 01 nhẫn vàng hình tròn hiệu 9999 trọng lượng 01 chỉ có giá 3.450.000đ; 01 nhẫn vàng hình tròn hiệu 9999 trọng lượng 02 chỉ có giá

6.900.000đ; 01 nhẫn vàng hình tròn hiệu 9999 trọng lượng 02 chỉ có giá 6.900.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là 17.280.000đ (BL 49).

Tại biên bản xác minh ngày 23/05/2017 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang: Số ngoại tệ gồm 02 tờ ngoại tệ, mỗi tờ mệnh giá 2 đô la M tổng cộng là 4 đô la M quy đổi ra tiền Việt Nam đồng là 90.440đ (BL: 46).

Cơ quan điều tra xác định tổng giá trị tài sản Q trộm cắp là 18.385.440đ.

Ngày 17/5/2017, Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ giữ liệu hình ảnh từ hệ thống Camera an ninh ở cửa hàng của bà LA và giữ liệu hình ảnh từ Camera an ninh nhà anh Vũ Đức M, sinh năm 1991 ở cách nhà bà LA khoảng 20m, ghi lại hình ảnh Q đi đến cửa hiệu nhà bà LA và ra về sau khi trộm cắp tài sản vào ngày 16/5/2017. Ngày 18/5/2017, Cơ quan điều tra đã cho bà LA xem và ngày 19/5/2017 đã cho Q xem giữ liệu Camera an ninh thu giữ trên, bà LA và Q đều khẳng định người đi xe mô tô đến hiệu làm răng của bà LA, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà LA và ra về sau khi trộm cắp mà Camera an ninh nhà bà LA, anh M ghi nhận chính là Q.

Đối với anh Nguyễn Đức D không biết số vàng Q bán cho là tài sản trộm cắp. Sau khi mua vàng của Q, D đã bán lại cho người không quen biết nên cơ quan điều tra không thu hồi được số vàng trên. Hành vi của anh D không vi phạm pháp luật nên không xem xét xử lý.

Vật chứng vụ án gồm: 01 ví da màu đen hiệu “tisdery”; 01 Chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe mang tên Q; 118.000đ; 01 áo khoác dạng áo chống nắng, 01 áo phông cộc tay, 01 mũ bảo hiểm và 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B2-677.57; Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 41/KSĐT ngày 18/ 07 /2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng đã truy tố và trình bày: Về yêu C bồi thường số tiền 14.845.000đ của bà LA, bị cáo đồng ý bồi thường, chiếc xe máy xe biển kiểm soát 98B2-677.57 mang tên Nguyễn Văn Q là xe của bị cáo. Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị LA và chị Hoàng Thị B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Bà LA và chị B đã được cơ quan điều tra trả lại túi xách, ví, thẻ thành viên, thẻ ATM cùng 02 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 02 đô la M và 3.450.000đ tiền, nay bà yêu C Q bồi thường tài sản không thu hồi được theo quy định của pháp luật là 14.845.000đ.

Anh Nguyễn Đức D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

2, □p dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Bộ luật hình sự, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/5/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn văn Q phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị LA số tiền 14.845.000đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự.

Trả lại cho bị cáo: 01 mũ bảo hiểm , 01 ví da màu đen hiệu “tisdery” ; 01 áo khoác dạng áo chống nắng, 01 áo phong cộc tay; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B2-677.57, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Q và số tiền 118.000đồng nhưng tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B2-677.57, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Q và số tiền 118.000đồng để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ. □ kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ng- ời bị hại, ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của ng- ời bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa. Đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 44 phút ngày 16/5/2017, tại cửa hiệu khám, chữa răng của bà Nguyễn Thị LA, sinh năm 1963 ở thôn T2, xã T, huyện Lạng Giang, Nguyễn Văn Q có hành vi trộm cắp: 01 túi xách bằng da màu tím, có dây đeo bằng kim loại; 01 ví da loại nhỏ hình chữ nhật màu vàng; 01 nhẫn vàng hình tròn hiệu 9999 trọng lượng 01 chỉ; 02 nhẫn vàng hình tròn hiệu 9999 mỗi nhẫn trọng lượng 02 chỉ; số tiền 1.015.000đ và 02 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 2 đô la M trị giá quy đổi 90.440đ là tài sản của bà LA. Tổng trị giá tài sản Q trộm cắp là 18.385.440đ.

Sau khi vụ án bị phát hiện, Nguyễn Văn Q đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.450.000đ và 02 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 02 đô la M. Số tài sản không thu hồi được bị thiệt hại là 14.845.000đ. Bà LA yêu C bị cáo phải bồi thường cho bà LA số tiền 14.845.000đồng. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trọng hợp ít nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự, chỉ vì lợi ích cá nhân đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do đó phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, năm 1995 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang) xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Cướp tài sản", năm 2001 bị Công an thị xã Bắc Giang (nay là Công an thành phố Bắc Giang) xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, năm 2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân, tích cực rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục cải tạo. Cho nên cần phải có bản án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới mong bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội tại giai đoạn điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo có bố là được tặng thưởng huân chương kháng chiến, mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng theo hướng dẫn tại nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội khóa 13 thì mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và từ yêu C của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm cần áp dụng hình

phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài là phù hợp, đủ để, giáo dục riêng đôi với bị cáo và phòng ngừa chung đôi với loại tội này.

Do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đôi với bị cáo

Đôi với anh Nguyễn Đức D không biết số vàng Q bán cho là tài sản trộm cắp. Sau khi mua vàng của Q, D đã bán lại cho người không quen biết nên cơ quan điều tra không thu hồi được số vàng trên. Hành vi của anh D không vi phạm pháp luật nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 3.450.000đồng do phạm tội mà có đã được nhận lại số tiền trên, bà LA yêu C bị cáo phải bồi thường cho bà LA số tiền 14.845.000đồng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho bà LA số tiền 14.845.000đồng, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà LA số tiền 14.845.000đồng.

Về vật chứng vụ án:

01 chiếc xe máy và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Q, do bị cáo khi đến cửa hàng bà LA mới có ý định lấy trộm tài sản, nên chiếc xe mô tô không phải là công cụ phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Số tiền 118.000đồng của Q không phải do phạm tội mà có cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

01 mũ bảo hiểm, 01 ví da màu đen hiệu “tisdery” ; 01 áo khoác dạng áo chống nắng, 01 áo phông cộc tay trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định chung.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

□p dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 42 Bộ luật hình sự. Điều 76; Điều 99, Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, điều 6, điều 21, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/5/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi th- ờng cho chị bà Nguyễn Thị LA số tiền 14.845.000đồng đồng.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu C thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự:

Trả lại cho bị cáo: 01 mũ bảo hiểm , 01 ví da màu đen hiệu “tisdery” ; 01 áo khoác dạng áo chống nắng, 01 áo phông cộc tay; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B2-677.57; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Q và số tiền 118.000đồng nhưng tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B2-677.57; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Q và số tiền 118.000đồng để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 742.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ng-ời bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Tr-ởng hợp bản án, quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND H. Lạng Giang.
- Công an H. Lạng Giang.
- Chi cục THADS H. Lạng Giang.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thu Hà

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- VKSND H. Lạng Giang.
- Công an H. Lạng Giang.
- Chi cục THADS H. Lạng Giang.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

Lê Thu Hà

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
- VKS thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- Chi Cục THA thành phố Bắc Giang;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- L- u HS, VP